TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S-TP.H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2023/HSST
Ngày 17/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN S-TP.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhu Y.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn X.

Ông Nguyễn Văn Đ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ln, sinh năm 1983 tại H. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn LP, xã VL, huyện S, TP H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, có 05 con (Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2020). Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 02/8/2021, Công an phường MD, quận HM, thành phố H xử phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ – CP. Ngày 16/8/2021 Ln đã nộp phạt. Bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

+ Chị **Trần Thị Tg,** sinh năm: 1987, Trú tại: Thôn C, xã ĐX, huyện S, TP H. Vắng mặt.

+ Chị **Dương Thị Th**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn KT, xã KL, huyện S, TP H. Vắng mặt.

+ Chị **Đoàn Thị Mỹ L**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khối 8, xã PL, huyện S, TP H. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn LP, xã VL, huyện S, TP H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2022, Nguyễn Thị Ln (sinh năm 1983, trú tại thôn LP, xã VL, huyện S, H) điều khiển xe máy hiệu Honda SH Mode, BKS 29S6-646.27 đến quán ốc của chị Đoàn Thị Mỹ L (sinh năm 1990, trú tại Khối 8, xã Phù Lỗ, huyện S, H) thuộc ĐC, xã PL, huyện S, H. Tại đây, Ln phát hiện 01 túi vải màu đen có quai đeo, Ln quan sát xung quanh không thấy ai nên đã lấy chiếc túi xách trên treo vào xe máy của Ln rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà, Ln kiểm tra thấy bên trong túi xách có 9.100.000 đồng. Sau khi bị mất túi xách trên, thông qua mối quan hệ cá nhân, chị L đã tìm cách liên lạc được với Ln và yêu cầu Ln trả lại túi xách và số tiền 9.100.000 đồng. Sau đó, Ln đã mang toàn bộ số tiền và túi xách đến trả lại cho chị L.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản trên, Ln còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản vào ngày 06/9/2022 tại thôn KT, xã KL, huyện S, H và ngày 24/9/2022, tại thôn NP, xã MĐ, huyện S, H, cụ thể như sau:

Ngày 06/9/2022, Ln điều khiển xe máy hiệu Honda SH Mode, BKS 29S6-646.27 đi công việc về đến chân cầu ĐL thuộc thôn KT, xã KL, huyện S, H dừng xe lại để mua hoa quả. Tại đây, Ln phát hiện 01 túi xách bằng vải màu trắng đang treo trên xe máy hiệu Honda Vision, BKS 29S6-272.52 của chị Dương Thị Th (sinh năm 1993, trú tại thôn KT, xã KL, huyện S, H). Thấy vậy, Ln nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách trên và quan sát xung quanh, không thấy có người trông coi nên Ln đã dùng tay trái lấy chiếc túi xách trên treo vào xe máy của Ln rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, Ln mở túi xách ra kiểm tra thấy bên trong túi xách có 01 điện thoại Samsung S10 màu trắng, 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 3.000.000 đồng với nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Minh Đ, 01 thẻ ngân hàng T mang tên Dương Thị

Th. Sau đó, Ln lấy số tiền trên và cất những đồ vật còn lại vào cốp xe máy của Ln. Khoảng 02 ngày sau, Ln mang chiếc điện thoại Samsung S10 trộm cắp được bán cho cửa hàng điện thoại ở mặt đường Quốc Lộ 3 (Ln không nhớ rõ địa chỉ của cửa hàng) được 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được và số tiền bán điện thoại, Ln đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/9/2022, Ln điều khiển xe máy hiệu Honda SH Mode, BKS 29S6-646.27, đi làm thời vụ tại Khu công nghiệp NB, huyện S, H. Khi đi đến thôn Nội Phật, xã Mai Đình, huyện S, H, Ln phát hiện 01 xe máy hiệu Honda Lead, BKS 29S6-018.51 của chị Trần Thị Tg (sinh năm 1987, trú tại thôn Cả, xã ĐX, huyện S, H) đang đỗ ở trước cửa quán Spa Thùy Lâm, ở phần để chân của xe máy có treo 01 túi xách màu xanh đen. Thấy vậy, Ln quan sát xung quanh không thấy có người trông coi nên đã dừng xe máy đi đến lại gần xe máy của chị Tg, lấy trộm chiếc túi xách treo vào xe máy của Ln rồi điều khiển xe máy đi đến nơi làm việc. Sau khi hết giờ làm việc, Ln điều khiển xe máy về nhà. Khi về đến đường đê thuộc thôn Ngọc Hà, xã XG, huyện S, Ln dừng xe máy lại lấy chiếc túi xách trộm cắp được của chị Tg ra để kiểm tra, bên trong túi có số tiền 6.500.000 đồng, 01 đầu bằng cao su gắn tóc giả, 01 túi giả da màu vàng cam bên trong có 02 túm tóc, 01 bộ kim làm tóc giả, 01 sạc Iphone, 01 ví da màu hồng. Sau đó, Ln cất số tiền trên vào người, cất 02 túm tóc, 01 bộ kim làm tóc giả, 01 sạc Iphone vào cốp xe máy của Ln và vứt đầu bằng cao su có gắn bộ tóc giả xuống chân đê. Toàn bộ số tiền trộm cắp được Ln đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 405 ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận:

+ 01 túi xách bằng vải màu trắng có quai, trên túi có ghi dòng chữ AHRISITAN AIOR, kích thước (25x15x5)cm, trị giá 78.000 đồng.

+ 01 ví giả da màu nâu không có nhãn mác, kích thước (20x10x2)cm, trị giá 24.600 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 5G, màu trắng trị giá 4.166.000 đồng.

+ 01 túi xách giả da màu xanh than kích thước khoảng (35x25x10)cm, in chìm dòng chữ "SNH", có quai xách trị giá 129.200 đồng.

+ 01 ví da màu hồng kích thước khoảng 10x10x1cm không có logo nhãn mác, trị giá 80.000 đồng.

+ 01 túi giả da màu vàng cam kích thước khoảng (18x12x2)cm không có logo, nhãn mác, trị giá 21.200 đồng.

+ 01 sạc điện thoại Iphone màu trắng, trị giá 46.500 đồng.

+ 01 đầu cao su không nhãn mác và 02 cán kim không nhãn mác, dùng để làm tóc giả trị giá 167.200 đồng.

+ 01 túi vải màu đen có quai đeo, trên túi in logo adidas màu trắng, kích (18x14)cm trị giá 154.400 đồng.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 23/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã tóm tắt trên, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người bị hại chị Dương Thị Th trình bày: Khoảng 16h30 phút ngày 06/9/2022, chị ở nhà ra chợ tự phát tại cầu Đò Lo để mua hoa quả. Khi đi chợ chị đi xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS 29S6 – 272.52 và có đem theo túi xách bằng vải màu trắng bên trong có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10 5G, khoảng 3.000.00đ tiền Việt Nam, 01 ví giả da màu nâu không có nhãn hiệu, thẻ căn cước, bằng lái xe, đăng ký, thẻ bảo hiểm của con chị, chị treo túi xách ở móc treo đồ giữ xe chỗ để chân. Khi chị đến chợ, chị đỗ xe ở hàng bán hoa quả rồi dựng chân trống phụ và ngồi xuống nhặt hoa quả. Khi chị nhặt hoa quả xong, quay lại lấy túi để trả tiền thì phát hiện túi xách của chị đã bị mất trộm, chị có hỏi mọi người xung quanh thì không ai biết. Do không biết ai đã lấy trộm túi xách của chị nên chị không trình báo cơ quan công an, Đến ngày 28/9/2022 chị được mời lên công an xã ĐX làm việc nên chị mới trình báo. Quá trình điều tra chị đã nhận lại được 01 thẻ báo hiểm của con và 01 túi xách, 01 ví giả da, 01 thẻ ngân hàng, còn điện thoại, bằng lái xe, thẻ căn cước công dân, tiền mặt và một số giấy tờ khác chị chưa nhận lại được. Đối với bằng lái xe, thẻ căn cước công dân và một số giấy tờ khác chị đã đi làm lại nên chị không đề nghị giải quyết. Còn số tiền 3.000.000đ và 01 chiếc điện thoại chị đề nghị bị cáo trả cho chị. Đối với chiếc điện thoại chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị theo giá của Hội đồng định giá đã định giá. Tổng số tiền chị yêu cầu bị

cáo bồi thường cho chị là 7.166.000đ.

Người bị hại chị Trần Thị Tg trình bày:

Khoảng 11 giờ ngày 24/9/2022 chị đến quán Spa TLở thôn NP, xã MĐ, huyện S, TP H để làm tóc. Khi đến quán chị để xe Lead ở trước cửa quán và treo túi xách trên xe máy ở vị trí để chân. Sau đó chị vào trong quán làm tóc đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày chị đi ra cửa quán thì phát hiện bị mất chiếc túi xách trên xe máy nên chị đến Công an xã ĐX trình báo. Tài sản chị bị mất gồm: 01 chiếc túi xách giả da màu xanh tím than có kích thước khoảng 35x45x15cm có quai xách bên trong có số tiền 6.500.000đ, 01 bộ đồ làm tóc giả thủ công không có nhãn hiệu, 01 bộ tóc giả, 01 sạc điện thoại. Đến nay chị đã nhận lại được 01 chiếc túi xách giả da màu xanh tím than có kích thước khoảng 35x45x15cm có quai xách, 01 bộ đồ làm tóc giả thủ công không có nhãn hiệu, 01 bộ tóc giả, 01 sạc điện thoại còn số tiền 6.550.000đ chị vẫn chưa nhận được. Nay chị yêu cầu bị cáo trả chị số tiền 6.550.000đ.

Người bị hại chị Đoàn Thị Mỹ L trình bày:

Ngày 29/8/2022 chị có bị mất 01 túi xách bên trong có số tiền 9.100.000đ. Qua camera chị biết được chủ xe SH màu đỏ là chị Ln. Qua hỏi thăm chị lên tận nhà Ln để hỏi thì Ln không có nhà. Khoảng 12 giờ ngày 30/8/2022 Ln có hẹn chị ra quán cà phê Trung Nguyên ở ngã ba PL, S, H để trả lại túi xách và tiền. Do chị đã nhận lại được tài sản nên chị không trình báo cơ quan công an. Đến nay chị đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ln mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". THời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần Thị Tg số tiền 6.500.000đ và bồi thường cho chị Dương Thị Th số tiền 7.166.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ 29/8/2022 đến ngày 24/9/2022, trên địa bàn huyện S, thành phố H, Nguyễn Thị Ln đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại gồm chị Đoàn Thị Mỹ L: 01 túi vải màu đen bên trong có số tiền 9.100.000 đồng; chị Dương Thị Th: 01 túi xách bằng vải màu trắng bên trong túi xách có 01 điện thoại Samsung S10 màu trắng, 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 3.000.000 đồng, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng T; chị Trần Thị Tg 01 túi xách màu xanh than bên trong có số tiền 6.500.000 đồng, 01 đầu bằng cao su gắn tóc giả, 01 túi giả da màu vàng cam bên trong có 02 túm tóc, 01 bộ kim làm tóc giả, 01 sạc Iphone, 01 ví da màu hồng. Tổng giá trị tài sản và số tiền Ln chiếm đoạt là 23.467.100 đồng. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp

luật, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Đoàn Thị Mỹ L nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ ngày 29/8/2022 đến ngày 24/9/2022 bị cáo liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện S nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất vụ án cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Dương Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 7.166.000đ và chị Trần Thị Tg yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.500.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của các điều 173 Bộ luật hình sự đều có quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ..."*. Xét điều kiện bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) xe máy hiệu Honda SH Mode, BKS: 29S6-646.27; 01 (một) túi xách màu nâu giả da kích thước (25x15x12)cm. Bên trong túi xách có 03 điện thoại di động (01 điện thoại NOKIA 1200 màu đen; 01 điện thoại IPhone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại VSMART màu đen); 01 (một) túi xách bằng vải màu trắng có in họa tiết chữ nước ngoài, kích thước (25x17x8)cm, có quai xách. Bên trong túi có 01 ví giả da màu nâu, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Minh Đ, 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Dương Thị Th; 01 (một) túi giả da màu vàng cam, kích thước (18x12x2)cm, bên trong có 02 túm tóc; 01 (một) sạc điện thoại Iphone; 01 (một) ví giả da màu hồng, kích thước (10x10x1)cm.

Ngày 01/02/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện S đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Trần Thị Tg tài sản gồm: 01 túi xách giả da màu xanh than; 01 ví da màu hồng; 01 túi giả da màu vàng cam, 01 sạc điện thoại Iphone màu trắng; 01 đầu cao su không nhãn mác; 02 cán kim không nhãn mác; 02 túm tóc dài lần lượt 50cm và 25cm; Trả lại cho chị Dương Thị Th tài sản

gồm: 01 túi xách bằng vải màu trắng có quai; 01 ví giả da màu nâu; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Minh Đ; 01 thẻ ngân hàng T mang tên Dương Thị Th; Trả lại cho bị can Nguyễn Thị Ln: 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen có vỏ ốp màu hồng; 01 điện thoại di động VSMART màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS 29S6-646.27 là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 Bộ luật Dân sự; Điều 135; Điều 136, Điều 326, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ln 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Dương Thị Th số tiền 7.166.000đ và bồi thường cho chị Trần Thị Tg số tiền 6.500.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 683.300đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND huyện S.
-Chi cục THADS huyện S.
-Công an huyện S.
-Tòa án thành phố H;
-Bị cáo;
-Đương sự;
-Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nhu Y